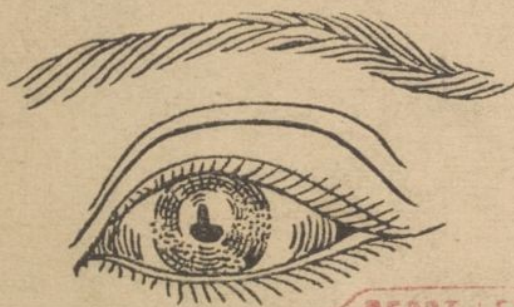


8^o Pièce
INDO-CHINOIS

2832

LE VAN TRUNG
1875-1934



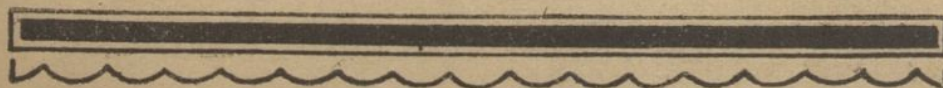
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 20026

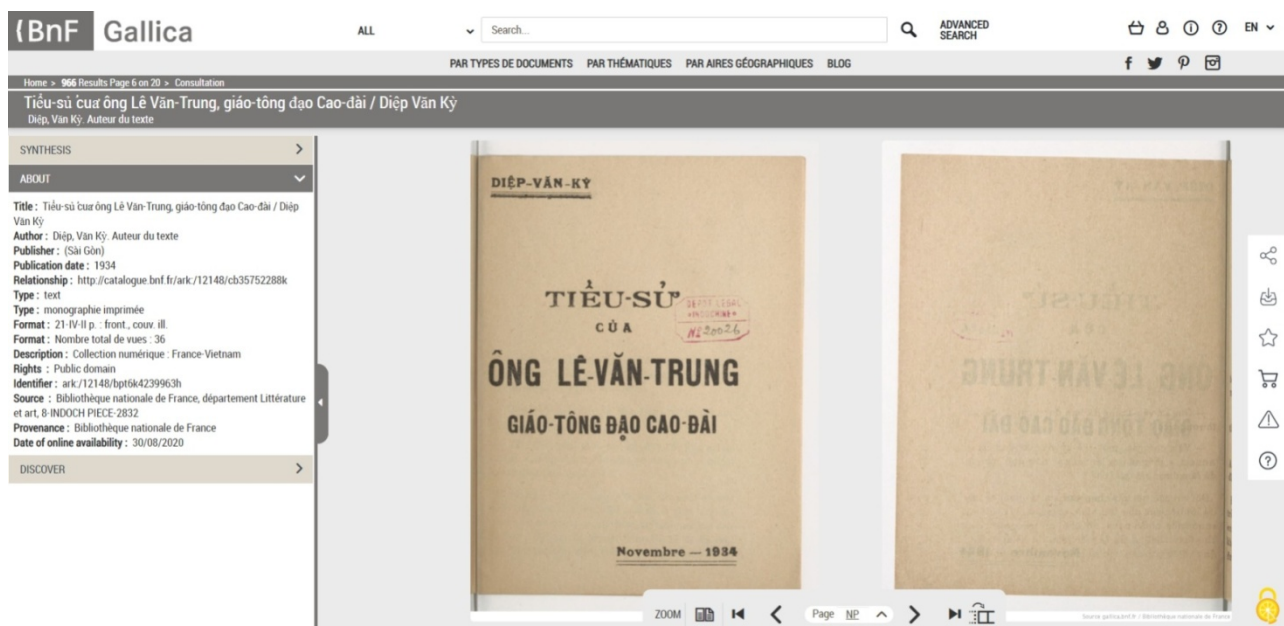
ông

LE VAN TRUNG

1875-1934

TIRAGE 3
3000
Saigon le 30.12.1934





<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4239963h/>

SYNTHESIS

Books 36 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Title : Tiểu-sử của ông Lê Văn-Trung, giáo-tông đạo Cao-đài / Diệp Văn Kỳ

Author : Diệp, Văn Kỳ. Auteur du texte

Publisher : (Sài Gòn)

Publication date : 1934

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb35752288k>

Type : text

Type : monographie imprimée

Format : 21-IV-II p. : front., couv. ill.

Format : Nombre total de vues : 36

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Rights : Public domain

Identifier : [ark:/12148/bpt6k4239963h](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4239963h)

Source : Bibliothèque nationale de France, département Littérature et art, 8-INDOCH PIECE-2832

Provenance : Bibliothèque nationale de France

Date of online availability : 30/08/2020

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4239963h/>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4239963h/f1.item>

... ..

... ..

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k4239963h/f36.item>

8^o Pièce
INDO-CHINOIS

2832

LE VAN TRUNG



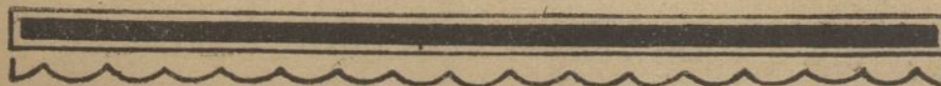
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 20026

Ông

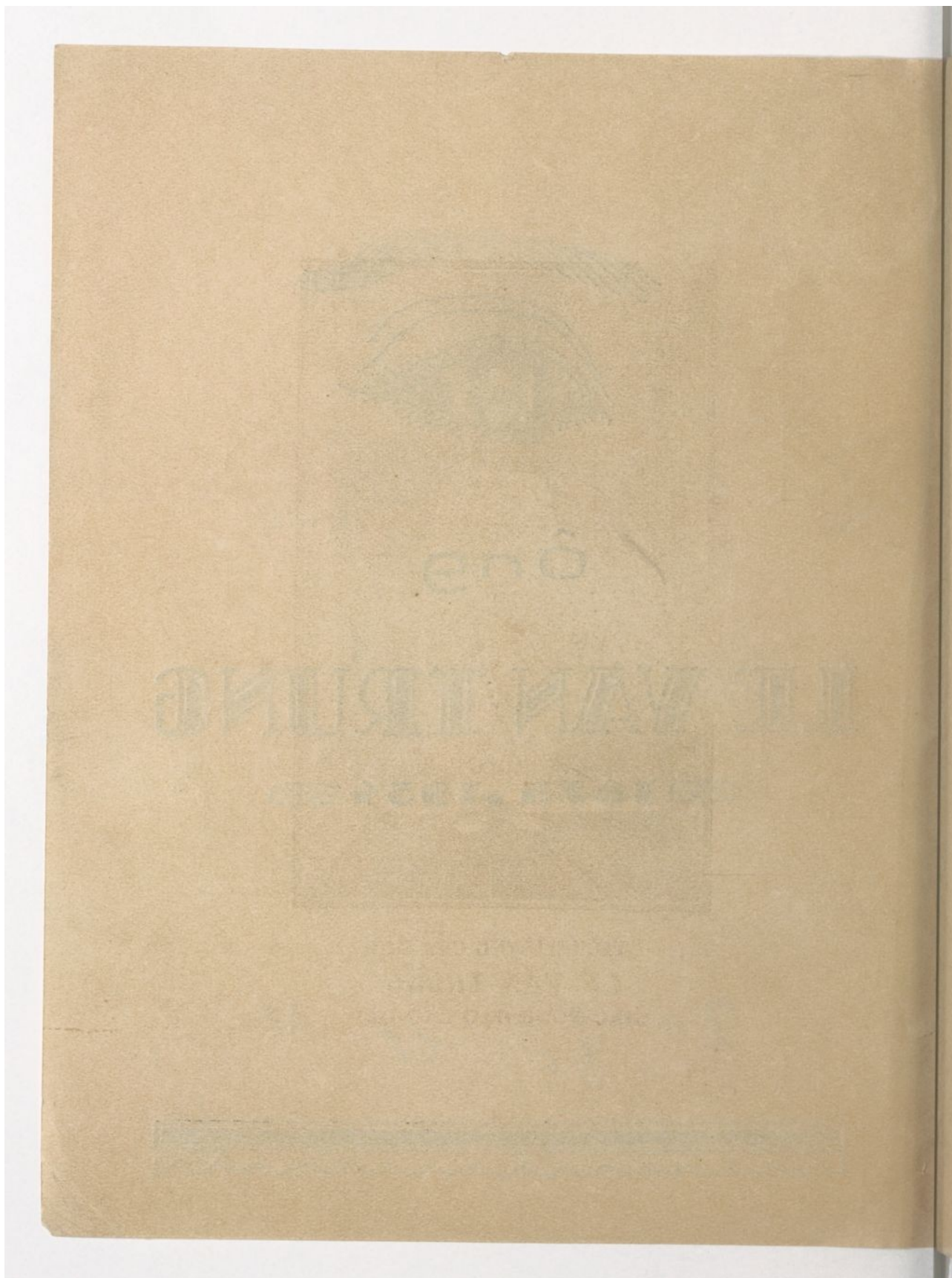
LE VAN TRUNG

1875-1934

TIRAGE 6
3000
Saigon le 30/11/1934



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



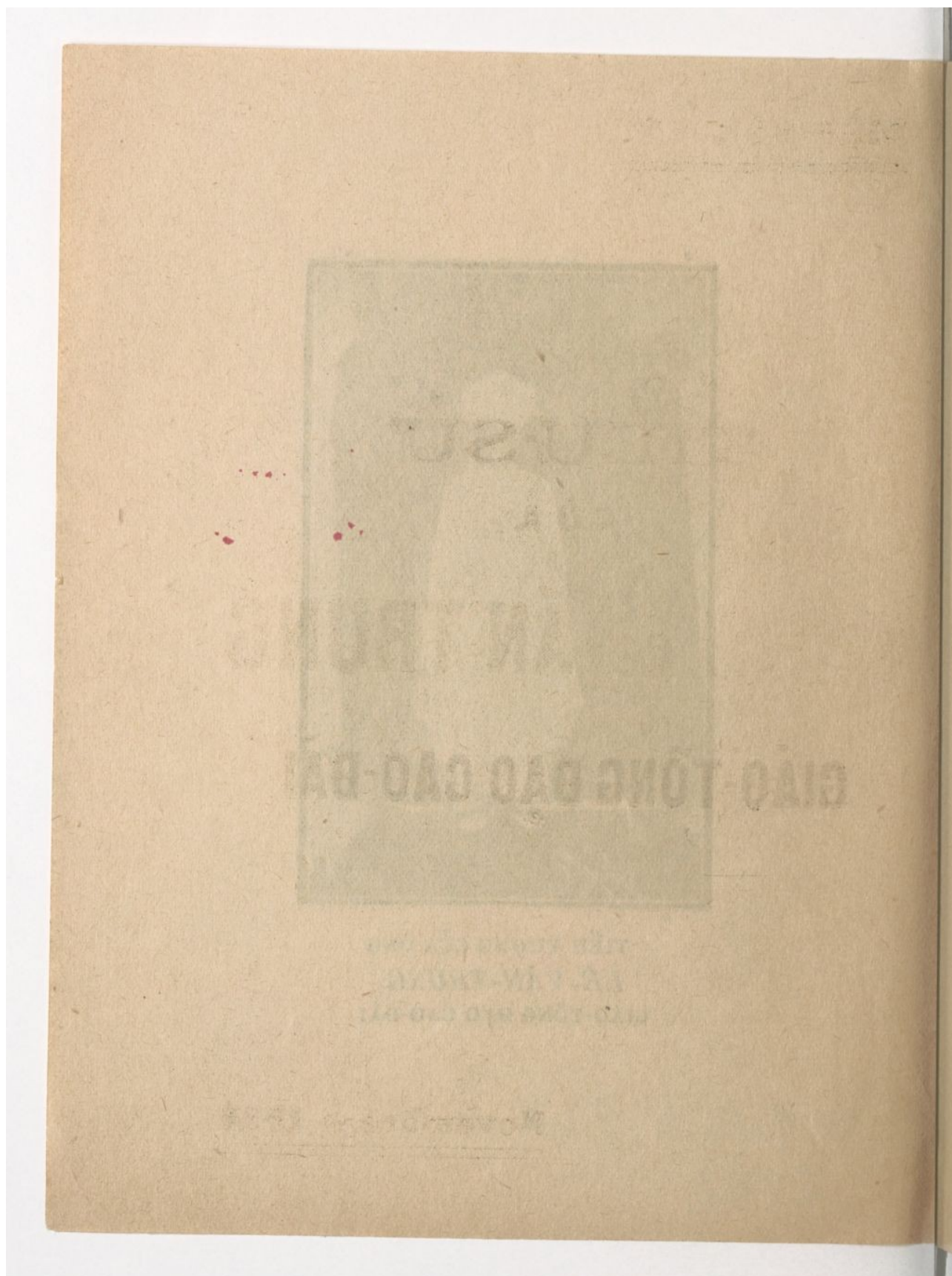
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



TIỂU TƯỢNG CỦA ÔNG
LÊ-VĂN-TRUNG
GIÁO-TÔNG ĐẠO CAO-ĐÀI

80 Introch. Pièce
2832

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

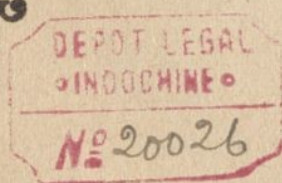
DIỆP-VĂN-KỶ

TIỂU-SỬ

CỦA

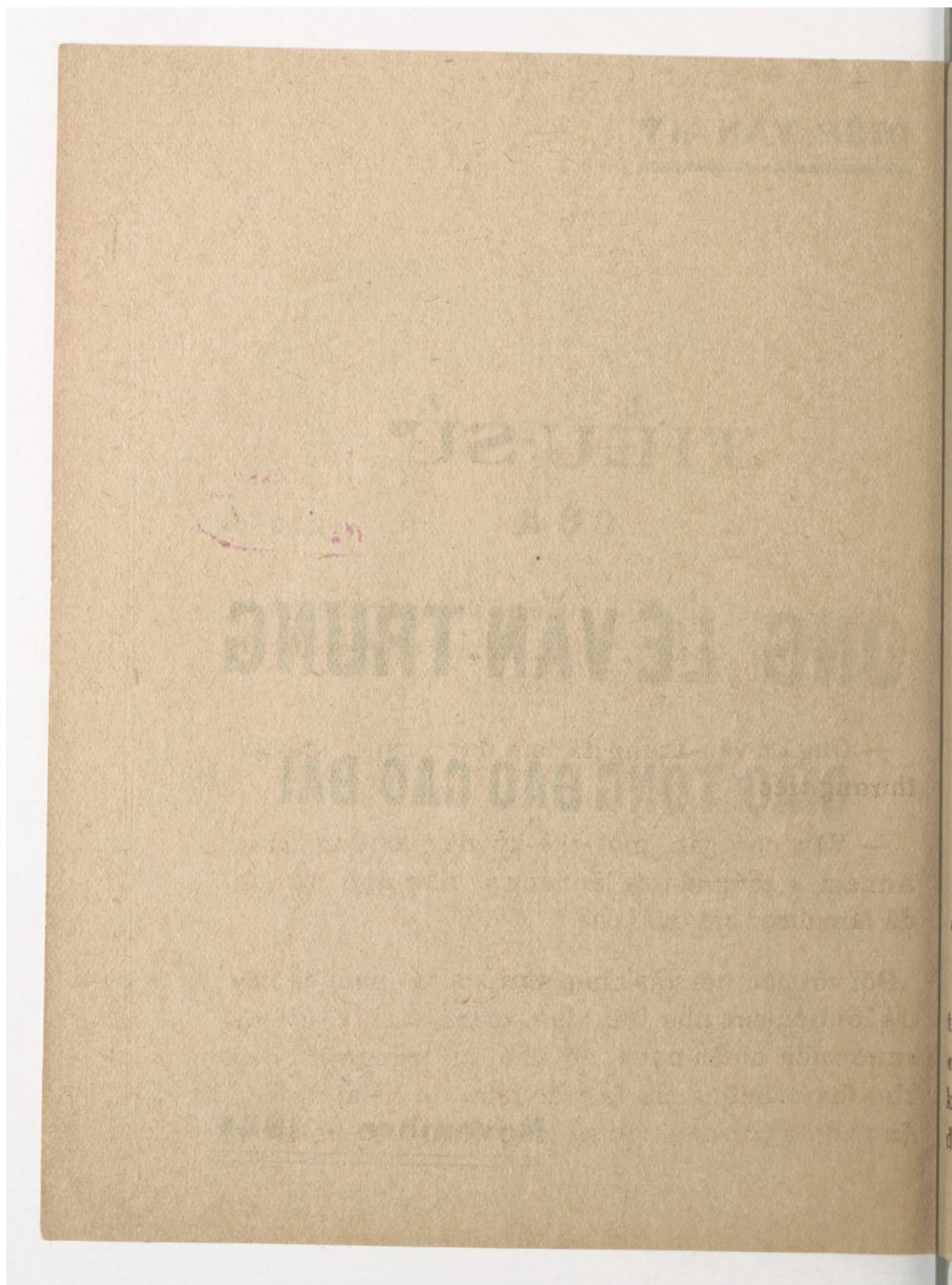
ÔNG LÊ-VĂN-TRUNG

GIÁO-TÔNG ĐẠO CAO-ĐÀI



Novembre — 1934

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Vài ngày sau khi ông Lê-văn-Trung tạ thế, nhưn
tôi có tỏ dấu thương tiếc với một người bạn thanh-
niên du-học, người ấy nói liền :

— Ông Lê-văn-Trung đã làm được cái gì mà anh
thương tiếc ?

— Vậy chờ gần một thế-kỷ nay những người
Annam « sống lâu ra lão làng » như anh với tôi
đã làm được cái quái chi ?

Đối với câu nói xấp nhập như kia tất phải có câu
trả lời tiêu-cực như thế. Chớ, xét ra, ở giữa thời-kỳ
« nước nhà nhiều nạn », nói khó, tư-tưởng cũng còn
khó thay, huống chi là việc làm, thì hể ai đã làm
được điều chi, dầu cho sự ích lợi của nó nhỏ-nhen

thế nào, mà mình đã có thể biểu-dương được, thì cũng nên biểu-dương :

Ông Lê-văn-Trung đã làm được cái gì ?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ ông Trung đã làm được cái gì chưa.

Ai là người đã nghĩ rằng ông Lê-văn-Trung chẳng hề làm được điều gì đáng cho chúng ta chú-ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn-năn, nhận sự lầm lỗi của họ.

Ông Lê-văn-Trung đã làm được cái gì ?

Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm ông chết đến nay, ở Tòa-Thánh Cao-dài Tây-ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông, đàn bà, ở Lục-tĩnh, ở Nam-van, ở Lèo, thấy đều thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những « chuôn » vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự-nghiệp, công-đức của một người quá vắn, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của ông Lê-văn-Trung là lớn như ở Nam-kỳ này vậy.

Trái lại, dầu cho có ai bảo rằng sự ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê-tin tàm-vợ mà sanh ra, thì họ cũng

phải công nhận rằng đó là một cái tâm-lý quần-chúng cần phải nghiên-cứu, là một « việc » xã-hội cần phải điều tra.

Muốn nghiên cứu tâm-lý ấy, muốn điều tra « việc » xã-hội ấy, thì tôi tưởng chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai-lịch của người đã đào tạo ra tâm-lý ấy và « việc » xã-hội ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu-sử này là vậy đó.

Huống chi, « Nữ vị duyệt kỷ giả dung, sĩ vị tri kỷ giả tử ». Tôi tuy không phải là người trong đạo Cao-đài, song từ ấy đến nay và nhứt là trong hai năm gần đây, ông Giáo-tông Lê-văn-Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong-niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi ông Nguyễn-phan-Long lấy tư-cách Giáo-sư Cao-đài lên Tòa Thánh Tây-ninh ngồi làm chủ tọa hội « Vạn-linh » để buộc tội ông Giáo-Tông mà rồi cũng không có hiệu quả, ông Lê-văn-Trung kêu tôi mà nói : « *Cái kết-quả của hội « Vạn-linh », này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu cáo cho tôi, mà chính là để cho « đạo » được thêm một tín-đồ tri thức : Nguyễn-phan-Long »* (1)

(1) Lúc bấy giờ ông Nguyễn-phan-Long chưa phải là người trong đạo Cao-đài, thì tự xưng là Giáo-sư. Còn hiện nay lẽ ra ông là Cao-đài, thì ông lại bảo rằng : « tôi với đạo Cao-đài chẳng dính dấp chi hết, »

Lại một hôm, nhơn bàn về vấn-đề tôn-giáo, tôi nói với ông Lê-văn-Trung :

—Tôi nhớ như tuồng một nhà văn-sĩ Ang-lê kia đã nói : « Tôn-giáo này mà khác với Tôn-giáo kia cũng giống như những nhà đặng-caô, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kẻ ở chơn núi kia. chớ chừng đến trên đỉnh, cũng gặp nhau một chỗ.»

Ông trả lời :

— Đạo Cao-đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đương ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đặng-caô đều đã biết nhau, yêu nhau.

Gần đây, sau khi ông đi diện yết quan Toàn-quyền Robin vừa ra, tôi hỏi :

— Quan Toàn-quyền có hỏi chi đến việc ngài trả Bắc-đầu Bửu-tinh lại cho chánh-phủ chẳng ?

— Có. Quan Toàn-quyền có khuyên tôi lấy lại. Song tôi đã bẩm với ngài rằng : Trả hay không trả Bắc-đầu Bửu-tinh là một việc nhỏ và dễ tính..

Cái người của ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hòa nhã; nói chậm rãi, mới nghe qua như tuồng thờ ơ, mà xét kỹ lại, thì thâm trầm, ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya hay là dưới bóng trăng núi, Ông mới đem ít nhiều tâm-sự mà than-thở với những người bạn thanh-niên như chúng tôi đây.

Cái tâm-sự mà ông đã đặt tên cho nó là « nhơn-đạo ».

Cái « nhơn-đạo » ấy, ai là người trong đạo Cao-đài sẽ kể chi Ông ?

Về phận tôi, tôi chỉ biết lấy tình tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi cho đến mục-đích của ông đã tự kỳ : *Do Thiên-đạo mà lo nhơn-đạo, lo nhơn-đạo cho xong để tròn phận-sự đối với Thiên-Đạo.*



Ông Lê-văn-Trung, người hạt Cholon, con ông Lê-văn-Thanh và bà Văn-thị-Xuân, sanh tại làng Phước-lâm, tổng Phước-diên-Trung, trong năm 1875. (1)

(1) Theo trong giấy căn cước của ông thời 1876, theo trong bằng cấp Bắc-đầu Bửu-tinh lại là 1875. Ông tuổi tỵ, thì cỡ lẽ 1875 đúng hơn.

Sanh ra được vài tháng, thì ông thân của Ngài thế thế.

Tuy là sớm phải gặp cảnh mồ-côi cha, song cũng nhờ gốc thuần-phong mỹ-tục của nhà ruộng rẫy xứ này và sự dạy-dỗ có nghĩa phương của một bà từ-mẫu, nên việc học-vấn của Ông cũng tuần-tự theo trình-độ tri thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tấn.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 juillet 1893, thì Ông đã được bổ vào ngạch thơ ký chánh-phủ Nam-kỳ.

Chẳng bao lâu Ông lại từ chức, ra tranh cử Hội-đồng Quản-hạt quận thứ nhì (Giadinh-Cholon — Tây-ninh, Thudaumot, Baria-Cap St Jacques).

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: *« Cái ma-lực buộc người hay có xa vọng về chánh-trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế-lực nỏ có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử ? »*

« Người ta là con vật chánh trị ! ». Văn-sĩ xưa nào đã nói như vậy.

Ông đắc cử vào làm nghị-viên Quản-hạt lần thứ nhứt nhằm khoản năm 1906.

Thầy thơ-kỹ mồ côi, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nghiêm nhiên là một ông dân-biểu, lại thêm nhằm lúc dân-trí chưa mở mang, Hội-đồng Quản-hạt chỉ còn là cái máy ghi chép « đit cua », thì đáng lẽ ông cũng theo thường « ùy ùy, dạ dạ » để xin « mày đay », huyện-hàm, khăn đất mà thủ lợi.

Thế mà không. Sau khi đắc cử, Hội-đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự-thảo thuộc về « lục hạng điền » của ông Outrey, quyền Thống-đốc Nam-kỳ, trình xin Hội-đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và ông Diệp-văn-Cương, hội đồng Bentre, đứng ra cầm đầu cho tất cả sáu ông Quản-hạt Annam phản kháng lại bản dự-thảo của chánh-phủ.

Song, số nghị-viên Annam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số nghị-viên Langsa, thì dầu cho có phản kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chánh-trị như vậy mặc dầu, ông cùng các người đồng-chí cũng chẳng chịu thua. Hội-đồng Quản hạt, với mười mấy lá thăm Langsa, vừa thừa nhận khoản thuế « lục hạng điền », thì bên

này, tất cả sáu ông Hội-đồng Quản-hạt Annam đều gọi đơn từ chức.

Đối với thái-độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu như chúng ta thử tưởng tượng lại cái hoàng cảnh chánh trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng chánh-phủ một cách công-nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xương suất.

Từ chức xong, tất cả sáu ông đều ra ứng cử lại và thấy đều được tái cử, trừ duy ông Hội-đồng Hoài, bị ông Bùi-quang-Chiêu a phụ với ông Outrey xúi người bà con là ông Bùi-thế-Khâm ra phá nên thất cử.

Hội-đồng quản-hạt mà được trở nên một nghị-trường có nhiều ít thanh thế và một đôi vẽ chánh-trị có lẽ cũng là nhờ « vụ lục hạng điền » làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê-văn-Trung lại là một người hướng-đạo rất khẩn khái.

Thế-lực chánh-trị của ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bấy giờ tức là các hương-chức, thì ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông-dân, điền-chủ, đối với

chánh-phủ, thì ông là một người trong những người mà các nhà đương-đạo khó khinh thường.

Nhờ thế-lực ấy, nên trong năm 1911 ông mới hiệp sức với một vài nhà trí-thức, quyền bính Saigon, Chợ-lớn mà khởi xướng được một việc rất mới mẽ có quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã-hội Việt-nam ngày nay.

Tôi muốn nói về việc lập Nữ-học-đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo-dục của con trai, đàn ông còn hảy phối thai, cậu nào đậu được bằng cấp thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng Lục-tỉnh đăng kiếm vợ giàu ; đương giữa buổi mà những anh chàng du-học đem về được một cái bằng-cấp tú-tài, thì đã hô lớn lên một cách rất vinh diệu, tự đắc rằng mình quên hết tiếng Annam ; đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong nước đều công nhận rằng cho con gái có nhiều ít học thức là một mối hại lớn cho gia-đình, cho xã-hội ; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ-học, xin lập trường Nữ-học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bạo gan chẳng ? Những người đề xướng có phải là những bậc tiên-kiến chẳng ?

— Bao gan thật, tiên kiến thật, vì chánh-phủ, lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong tục cũ-kỹ của Annam, nên chỉ tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công-nho ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xương-xuất mở cuộc lạc-quên, góp tiền của công-chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ-sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le grand de la Liraye ; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiêu nhơn tài trong nữ-giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc-quên năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên-bố có tên của ông Lê-văn-Trung là người khởi xướng đứng kế phươg-danh bà cụ Tổng-đốc Đỗ-hữu.

Trong một cái phạm-vi chánh-trị eo hẹp, dưới chế-độ chẳng phải kinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh hùng, vĩ-nhơn, song thế cũng đã có thể gọi rằng khởi mang tiếng « uy nỳ, dạ dạ » là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội-đồng, từ xưa đến nay, ở xứ này.

Đó là sự nghiệp.

Còn công-danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thể-tình, thì ông Lê-văn-Trung, Hội đồng quản-hạt, Nghị-viên Thượng-nghị-viện, thưởng thọ Bắc-đầu Bửu tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng, than ôi ! dầu cho những điều đó mà có thể gọi là công-danh, sự-nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tin ngưỡng làm phương-châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ độ làm mục đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Vả trước khi đem thân phạm tục để nhờ con « mắt » huyền-diệu của « Thầy » soi thấu, thì ông Lê-văn-Trung cũng đã lãnh đạm với cái công-danh sự-nghiệp ấy.

Ba bốn tháng trước khi nhập đạo, ông Lê văn-Trung đã gởi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho quan Thống - đốc Nam-kỳ mà xin từ chức Nghị-viên Thượng-nghị-viện.

«Mãi đến ngày mồng năm tháng chạp năm ất-sửu

(28 Janvier 1926), ở Saigon Đức Thượng-đế giảng-cơ dạy hai ông Cư và Tắc, đem cơ vô nhà ông Trung (Cholon, Quai Testard) cho « Ngài » dạy việc. Hai ông này lấy làm bỡ ngỡ, vì thỡ nay chưa hề quen biết ông Trung.. »

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách « Đại-Đạo căn nguyên » của đạo Cao-đài mà chép ra và chỉ đề ghi lấy ngày nhập đạo cho tiện sự chia cái đời của Ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế-gian, từ ngày 14 juillet 1893, Ông bỏ ra làm thơ-ký, cho đến 6 Octobre 1925 là ngày Ông từ chức Nghị-viên Thượng-nghị-viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành-đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế-gian trong khoản 32 năm được hanh thông chừng nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ-hạnh chừng nấy.

Sau khi nhập đạo chưa đầy một năm, sau khi Ông với các Đạo-hữu đi thuyết đạo khắp cùng

Lục-tĩnh và nội trong mấy tháng mà số người theo Đạo Cao-đài tính hơn một triệu, thì ông cùng bà Lâm-hương-Thanh, chánh phối-sư, với 247 Đạo-hữu đứng vào một lá đơn trình với chánh-phủ xin phép khai đạo.

Lá đơn ấy đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tấm giấy khai sanh của Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, đàn cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi, Cầu-kho, Chợ-lớn, Tân-kim, Lộc-giang, Tân-định, Thủ-đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao-đài là do ở cơ-bút phát-sanh; điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chỉ kinh-dinh, kiến-tạo của Ông ở ngoài đời Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục-đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nền đạo được thống nhất, nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt rằm tháng mười, năm Bính-dần, thì làm lễ khánh-thành Thánh-thất ở Từ-lâm-Tự và Lễ chánh-thức khai đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày khai-đạo, cho đến 19 Novembre 1934, ngày Ông mất, cộng là 8 năm, không thiếu, không dư một bữa.

Trong điều đó có chi huyền-diệu chẳng ?

Huyền-diệu hay không, tôi tưởng ai là tín-đồ Cao-đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ-niệm rất quý hóa, kỷ niệm lễ chánh-thức khai đạo, kỷ niệm húy-nhứt của ông Quyền Giáo-Tông và kỷ niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu-tệ. Vì chánh ngày đêm đó, có hai tín-đồ nam và nữ tự xưng là Tề-thiên Đại-thánh và Quan-âm Bồ-Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc-rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng, thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công kích rất kịch liệt do những người hoặc vì thiên kiến, hoặc vì tư-lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hiệu quả của cuộc công-kích ấy chỉ làm cho số tín-đồ Cao-đài mỗi ngày mỗi đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh-thất Cao-đài lại phải dời về nơi sở rừng 140 mẫu, tọa lạc tại làng Long-thành, Tây-ninh, cho đến bây giờ.

Trong khoản thời-gian từ ngày lập đạo cho đến lúc dời Thành-thất về làng Long-thành, Ông Lê-văn-Trung đã trải biết bao nhiêu công khó mới gây dựng nên được cơ sở vững chắc ngày nay. Song ông thường hay nói với tất cả mọi người : « Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín-ngưỡng

thành kính của anh em, chị em trong đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một « tiểu-giáo-nhi » nào.

Tuy nhiên, trong lúc vừa dời Tòa-Thánh về Long-thành Tây-ninh, thì các chức sắc, các giáo-hữu, các tín-đồ đều đã rõ thấu công-lao của Ông đối với nền đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc Ông được tôn lên quyền Giáo-tông nhằm ngày mồng 3 tháng 10 năm canh-ngọ (1930).

Vả lúc ấy là lúc đạo đang trải qua thời-kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh-lịch, đủ ngai-lực như ông Lê-văn-Trung, thì ai cũng tưởng nền đạo từ đó về sau sẽ được vững chãi hơn.

Ai ngờ hai chữ « Giáo-tông » lại thành ra cái cớ để khiến cho những tay cầm quyền Đạo như hai ông Đốc-phủ Trương và Trang họ đã làm cho nảy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia-lìa, oán-khích. Chẳng những là ở trong Đạo, thì họ đã mời hội « Vạn-linh » để bước tội, viết tờ châu tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi dục tín-đồ lầm lạc đem những việc [phi lý, vô bằng đến Tòa mà kiện và vu cáo với các nhà đương-đạo rằng để cho ông Lê-văn-Trung cầm quyền Đạo tức Cao-đài

là dung dưỡng cho một ổ cách-mạng. Họ đã dùng hết dã-tâm của họ mà làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà ông Lê-văn-Trung chẳng bị ông thẩm-án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những chức sắc nào trong Đạo mà ái mộ ông Giáo-tông, thì họ lại kiếm phương này, thế khác mà làm cho bị tù, bị tội.

Đương giữa buổi nguy nan như thế, ông Lê-văn-Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên nữ - phái trong Đạo, mong sao cho nam nữ được bình-quyền mà nói rằng : « Điều ấy là một cái xa-vọng của tôi đã có từ khi đương còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp bà cụ Tổng-đốc Đỗ-hữu lập trường Nữ-học, bấy giờ tôi hiệp sức với bà chánh-phối-sư Lâm-hương-Thanh tổ chức các Nữ-viện cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho cái « nam nữ bất bình đẳng » ở ngoài đời chẳng còn trong Đạo nữa... »

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi :

— Ngài không dùng phương-pháp chỉ để đối phó với mấy kẻ tiểu-nhơn kia sao ?

— Sao mà lại được kêu những kẻ ấy là tiểu-nhơn? Nếu may mà mình phải, thời tự-nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.

Song, than ôi ! lời nói đó chỉ là đúng với lý tưởng của người lương thiện, tu hành. Chớ thật-tế ở đời này có đâu được như thế.

Quả vậy, sau khi đối với Đạo, đạo biết ông vô tội, đối với tòa, tòa biết ông vô tội, sau khi cái danh hành đạo của ông được trắng như tuyết, sau khi hai ông đốc-phủ Trang và Trương, vì tội vu cáo mà bị trục xuất khỏi Tòa Thánh Tây-ninh, thì ông Lê-văn-Trung, nguyên Thượng-nghị-viên, thưởng thọ Bắc-đầu Bửu-tinh, Giáo-tông Cao-đài lại do hai cái án « tuần-cảnh » phạt hai tên đánh xe bò của Tòa-thánh về tội xe không thắp đèn và « bò thiếu giây buộc ách » mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây-ninh. Ngày ông vô khám nhằm lễ khai-hạ, mồng bảy tết năm giáp-tuất (1934), trước vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đầm đem hai bồn sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo-tông-đường đăng bắt ông ra Tòa-bố Tây-ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc đầu Bửu-tinh và huy hiệu Giáo-tông vào rồi đi theo sai-nha không nói một tiếng chi khác hơn là dặn các giáo-hữu, các tín-đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa-Thánh từ các chức sắc cho đến tín-đồ họ đều nhin đói mà chờ ông.

Mãng hạp ba ngày, ông về đến Tòa-Thánh, chức sắc, tín-đồ, người khóc, kẻ ôm tay Ông hun. Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm lễ vía Trời vừa xong, thì ông liền viết một bức thư gởi cho Chánh-phủ mà xin trả Bắc-đầu Bửu-tinh lại.

Thư ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi quan Toàn-quyền Robin qua trấn nhậm, Ông đã có vào diện yết ngài và hai đảng cũng đã điều đình xong việc «Tự do tín ngưỡng» của Đạo, thì nhắc lại chuyện củ sọt e có hại đến hòa-khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc-đầu Bửu-tinh là một « việc làm » sau hết của cái đời sống của Ông và nhắc lại lời của Ông đã cắt nghĩa «việc làm» ấy :

— *Đừng tưởng tôi trả bắc-đầu bửu-tinh mà còn có ý chi phiền Chánh-phủ, trách những nhà đương đạo lúc bấy giờ. Danh-giá thể thống của Viện bửu-*

tình buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của đạo chúng tôi là hòa bình thân ái khắp cả chúng sanh ; « nhất thị đồng nhơn », thì chúng tôi đâu được phép phiên trách hờn giận. Huống chi, theo thiên-kiến của tôi đối với vấn-đề thực-dân, thì đầu cho lúc ban sơ nó là « việc làm do ở cường-quyền », song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhận tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái « việc làm do ở cường-quyền » kia sẽ thành ra một mối giây đoàn thể, thân thiện của dân-tộc này đối với dân-tộc khác. »

Đã nói đến thân thế sự-nghiệp của ông Lê-văn-Trung, tất nhiên là phải bàn đến đạo Cao-đài. Vì ông là một người sáng-lập lại là một ông Giáo-chủ. Đạo Cao-đài mà phải, thì Ông là công-thủ, Đạo Cao-đài mà quấy, thì ông lại là tội-khôi.

Song tôi còn nhớ Chương-thái-Viêm, một nhà bác học Tàu mỗi khi thảo luận đến các vấn-đề tôn-giáo đều có nói : « Thiên trung điều tích, họa giả dai nan, dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chịu là khó »

Thật thế, người ta mà muốn tìm ra cội rễ của

Tôn-giáo thời chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chân của chim bay trên không.

Huống chi Đạo Cao-đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy chín năm, bao nhiêu những lý thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời-kỳ phôi thai và do cơ-bút mà có, thì chẳng thể chi nghị-luận cho được xác đáng.

Người tín-nguỡng do sự thần bí mà tin nguỡng đã đành; chỉ như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đăng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái « biết » của loài người ngày nay chưa có thể chi giải quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra cho kịp ngày điệu tang, thì tôi đâu dám đem một vấn-đề trọng đại như vấn-đề tôn-giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn dừng về phương diện xã-hội mà ông Lê-văn-Trung, sanh tiền, thường gọi là nhơn-đạo, mà kết-luận :

Sự hành-động của Đạo Cao-đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải là mỗi mỗi đều được tận thiện tận mỹ. — Ở trong đời có chi là tận thiện, tận mỹ? — Song nếu xét ra cho thật công bình, thì đạo

Cao-đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhơn quần xã-hội. Trái lại, Đạo Cao-đài đã nhờ truyền bá giáo, tổ chức hay mà gây nên tình thân-ái, đoàn-thề trong một triệu mấy dân Nam-kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.

Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của tín-đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi muốn nhắc cho các Thiên-phong chức-sắc trong Đạo có trách nhậm kể chi của ông Giáo-tông đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quây, thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của ông Lê-văn-Trung vậy.

Viết tại Saigon ngày 29 Novembre 1934.

PHỤ - LỤC

BÀI VĂN - TẾ

CỦA BÀ CHÁNH-PHỐI-SƯ LÂM-HƯƠNG-THANH

**Đọc trong lễ tế của nữ-phái Cao-đài
sáng bữa 2 Décembre 1934**

Thời duy Giáp-Tuất-niên, thập ngoạt, nhị thập
ngũ nhựt.

Kim, hửu Đạo-muội Nữ-Chánh-phối-Sư Hương-
Thanh, hiệp đồng Nữ-phái Chức-sắc Đạo-hửu
đẳng, cần dụng trai bàn trà, hoa, tửu phẩm chi
nghì, diện tế vu.

Cố Đại-Hiền-Huynh thọ Thiên-ân Quyền Giáo-
Tông Thượng-trung-Nhựt, chi Linh-tọa tiền.

Hỡi ôi !...

Biển Phật mưa tuông !

Non Tiên gió thổi !

Cuộc dương-thế sanh sanh hóa hóa,
Bóng phù-du nhấp-nháng qua đời ;
Kiếp trần-gian hiệp hiệp tan tan,
Đò Tạo-hóa rước đưa quá vội !
Hội biệt ly chi xiết nỗi sầu tư,
Niềm đồng-đạo biết bao là tức tối !

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

II

NHỚ LINH XƯA

Nết đất hiền lành —
 Ôn Trời tấm gọi.
 Bỏ đường đời qua đường đạo,
 Một dạ lo toan ;
 Giúp bên nữ chủ bên nam,
 Trăm chịu bối rối.
 Lúc khai Đạo Từ-Lâm Gò-kén,
 công nhọ-cnhần truyền bá phô-thông ;
 Sau dời về Thánh-Địa Long-Thành,
 Tay gánh vát cột rường nguồn cội.
 Thương em đại xem đồng ruột thịt,
 Đường đi nất bước gấn dắc dìu ;
 Vì Đạo Thầy hiển bết thân phàm,
 Nát thịt tan xương không từ chối !
 Đạo mới mở gay go nhiều nổi,
 Dầm mưa chãi gió chi càng bền ;
 Phần Thiên-cơ khảo lão mấy lần,
 Ngậm đắng nuốt cay lòng chẳng đổi.
 Lời thị-phi kích-bát,
 Dầu phải, dầu quấy chẳng đôi co ;
 Cam nhần-nhục thiệt-thời,
 Sự ức, sự oan đành nhận lỗi.
 Những tưởng tuổi còn hưởng thọ,
 Chốn Đạo trường đợi lúc thanh thời,

—III—

Nào hay số đã tới tuần,
Phần cựu-vị vội đành bước trời.

Ôi !...

Bác-nhả thuyền chờ,

Bồng-lai cảnh đợi.

Thắm là thắm tám chín năm lo Đạo,

Quên ăn bỏ ngủ, rồi bệnh mới phát sanh ;

Thương là thương năm mười chín tuổi già,

Râu bạc tóc sương, mà đạo-tâm không mới.

Trách những kẻ sanh tâm lẫn nghịch,

Lời chông gay gieo mũi kiếm vô hình ;

Làm cho Anh thân thể hao mòn,

Vì phiền não mà lột trần phải cỗi !

Anh còn mạnh thì kẻ mưu người kế,

Lời gươm-dao đục đẽo tư bề ;

Từ đây rồi mới an dạ vui lòng.

Lửa oan-nghiệt lây lừng trăm nỗi !

Thôi Thôi !...

Mây phủ trắng lò,

Sao sa đêm tối.

Kinh Bạch-Ngọc Anh về chốn củ,

Giấc chiêm-bao vẫn bóng ngàn năm ;

Cảnh Hồng-trần em ở lại đây,

Sầu ly-biệt chia lòng trăm mối.

Bề tiến đạo ai dẫn đường chỉ lối ?

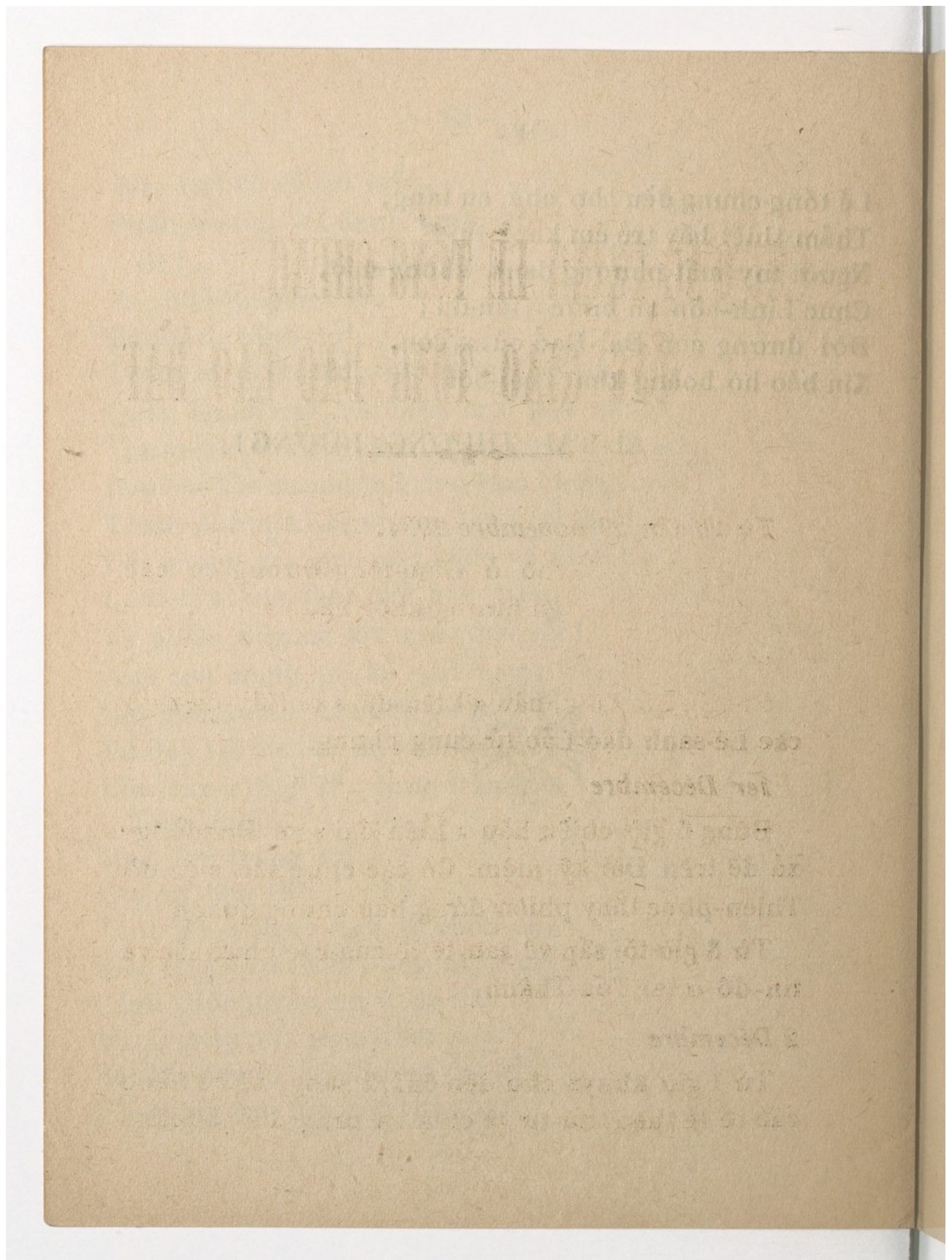
Não-nông thay lớn nhỏ thở than ;

— IV —

Lễ tổng-chung đều thọ chế, cư tang,
Thảm thiết bấy trẻ em khóc tủi !
Người tuy mất phương danh không mất,
Chúc Linh-hồn an bước Tiên-du ;
Đời đương còn Đại-Đạo cũng còn,
Xin bảo-hộ hoảng khai Thái-hội.

AI TAI THƯỢNG HƯỜNG!





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

CHƯƠNG-TRÌNH LỄ TỔNG-CHUNG ÔNG GIÁO-TÔNG ĐẠO CAO-ĐÀI

Từ 20 đến 29 novembre 1934.

« Liên-đài » để thờ ở Giáo-tông-Đường có các chức sắc thay phiên hương khói hầu hạ.

29 novembre.

Đúng 8 giờ sáng, hầu « Liên-đài » ra Bửu-điện do các Lê-sanh đạo Lão tử cung phụng.

1er Décembre

Đúng 6 giờ chiều hầu « Liên-đài » ra Đại-đồng-xả để trên Đài kỷ-niệm. Có các chức sắc mặc đồ Thiên-phục thay phiên đứng hầu chung quanh.

Từ 8 giờ tối sắp về sau, tế lễ của các chức-sắc và tín-đồ ở tại Tòa-Thánh.

2 Décembre

Từ 1 giờ khuya cho đến 6h1/2 sáng, sẽ cử hành các tế lễ theo thứ tự và chia ra từng địa-phương :

Biên hòa, Bà Rịa ; Tân an; Gò công; Vĩnh long, Bến-
tre ; Trà vinh, Sóc trăng, Bạc liêu ; Thủ dầu một,
Sà đéc; Hà tiên, Châu đốc; Cần thơ, Rạch giá ; Mỹ tho;
Long xuyên; Giã định, Chợ lớn, Tây ninh.

7h. Phạm-môn và Hạnh-đường.

7h1/2. Ngoại-giáo (Cao-man, Lèo, Trung-kỳ,
Bắc-kỳ v.v.)

8h. Nữ-phái khắp cả Nam-kỳ Lục-tỉnh.

Và đúng 8 giờ rưỡi, cử-hành lễ tổng chung.

1.) Điều-văn của ông Hồ-pháp, Thủ-lãnh Hiệp-
thiên-Đài.

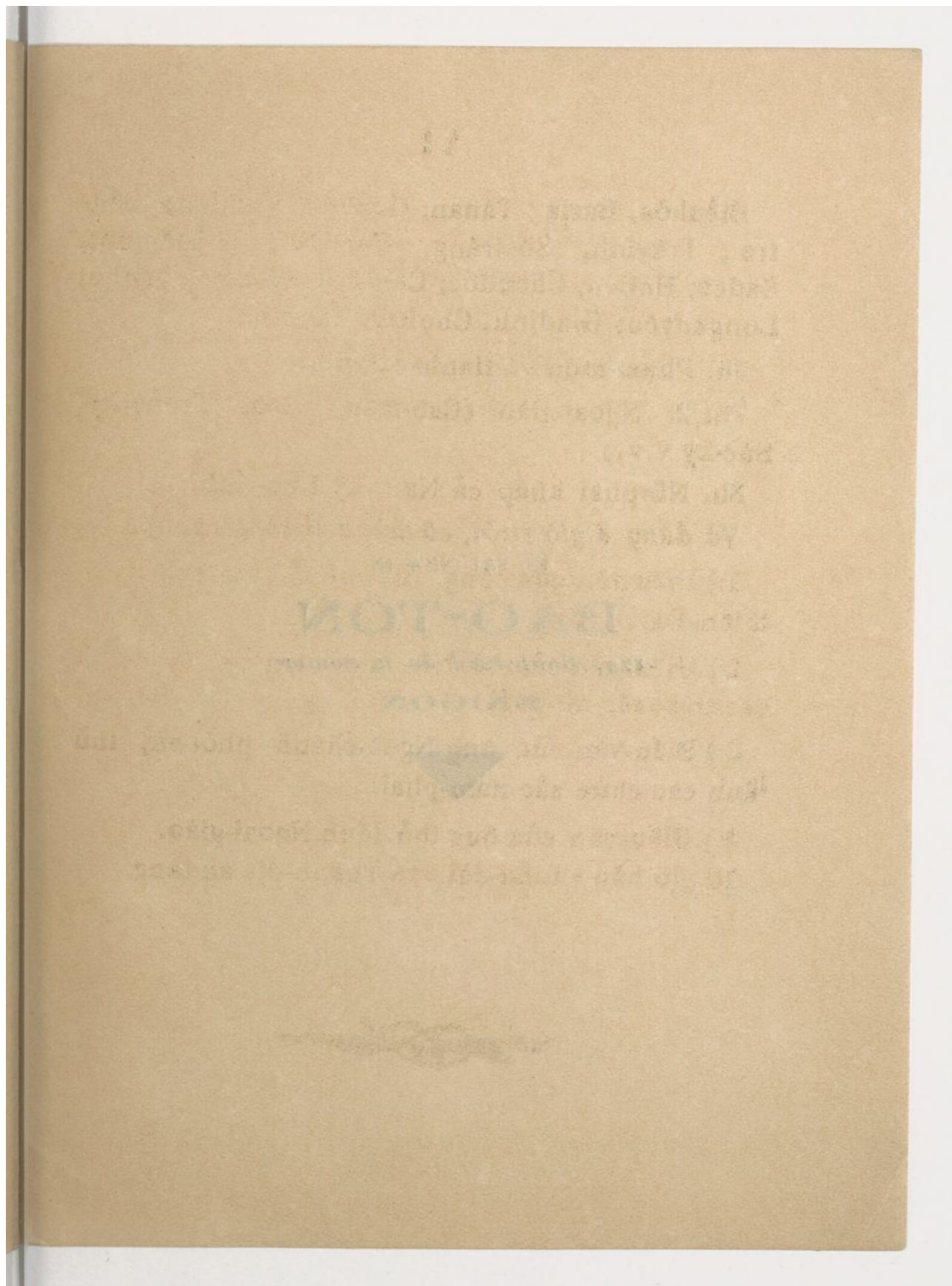
2.) Điều-văn của bà Nữ-chánh phối-sư, thủ lãnh
các chức sắc nữ-phái.

3.) Điều-văn của ông Ngọc-chánh phối-sư, thủ
lãnh các chức sắc nam-phái.

4.) Điều-văn của ông thủ lãnh Ngoại-giáo.

10 giờ hầu « Liễn-đài » ra Thánh-địa an táng.





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

IN. TÀI NHÀ IN
BAO-TON
175, Boulevard de la Somme
SAIGON



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France